

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Số: -2023/LT-LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 12 tháng 8 năm 2023

LỊCH ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)

Học kỳ 2, năm học 2022-2023

Ngày đánh giá: từ ngày 28/9/2023 đến ngày 28/9/2023

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
1	02	Kiều Văn Đạt	DA21SNV	Lịch sử ĐCSVN	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
2	02	Kiều Văn Đạt	DA21TTC	Lịch sử ĐCSVN	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
3	72	Lý Thị Mạnh	DA21NNTQ	Tư tưởng HCM	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
4	34	Nguyễn Thanh Thanh	DA22NNAD	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	4	
5	59	Nguyễn Thanh Thanh	DA22TYB	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
6	60	Nguyễn Thanh Thanh	CA22MNA	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	2	
7	60	Nguyễn Thanh Thanh	DA21QKDC	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	2	
8	66	Nguyễn Thanh Thanh	DA22YKA	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	4	
9	70	Nguyễn Thanh Thanh	DA22YKE	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
10	70	Nguyễn Thanh Thanh	DA20TCNH	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
11	76	Nguyễn Thanh Thanh	DA22TTA	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	
12	76	Nguyễn Thanh Thanh	DA22TTC	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	2	
13	76	Nguyễn Thanh Thanh	DA22TTD	Kinh tế chính trị ML	28/09/2023	D71,103	Tối	18h30	1	

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
14	01	Nguyễn Thị Lành	DA22QLTD	Hành chính văn thư LT	28/09/2023	B31,205	Tối	18h30	4	TL

Ghi chú:

- Sinh viên vào phòng thi phải mang theo bảng tên, không mang điện thoại vào khu vực thi.
- Khi vào phòng thi sinh viên phải hoàn thành học phí theo quy định.
- Sinh viên phải mặc trang phục đúng quy định và có mặt tại phòng thi đúng giờ.

LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Lành

TM. HỘI ĐỒNG

Nguyễn Văn Tùng Lâm

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22KTB

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/9/2023

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111922065	Sơn Thị Trúc	02/01/2004	Nữ	✓						CT
2	111922074	Trần Thị Ngọc	05/02/2004	Nữ	✓						CT
3	111922085	Thạch Thị Sà	12/12/2004	Nữ	✓						CT
4	111922092	Tô Thị Thanh	11/10/2004	Nữ	✓						CT
5	111922105	Lê Thị Huyền	13/12/2004	Nữ	✓						CT
6	111922118	Nguyễn Triệu Thúy	24/04/2004	Nữ	✓						CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22QKDA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28...../.....9...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Diễn	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112222107	Lê Thị Thúy	Diễn	25/02/2004	Nữ							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21TTB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9/.....23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D11.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121038	Nguyễn Cao Xuân Khánh	07/03/2003	Nam							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21SNV

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/9/23

Hình thức đánh giá:

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	113721074	Kim Thị Bích Phụng	22/07/2003	Nữ	9,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D11: 103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121251	Kim Hoàng	Nam	24/08/2003	Nam	7,0					

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA21NNTQ

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 9 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118721030	Trương Ngọc Tường Vy	08/01/2003	Nữ	6,5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tin chỉ: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA21TSB

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28.....9.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110321110	Huỳnh Thanh	08/01/2003	Nam							CT
2	110321116	Đặng Quốc	18/01/2003	Nam							CT

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (34 -)/DA22NNAD

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/9/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422099	Thái Minh	Thành	29/01/2004	Nam	—						
2	110422104	Nguyễn Trường	Thi	20/10/2004	Nam	8,0						
3	110422121	Phan Huỳnh Khánh	Vy	18/11/2003	Nữ	8,0						
4	110422143	Nguyễn Trương Thảo	Vy	15/05/2004	Nữ	8,0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (59 -)/DA22TYB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111322150	Thạch Thanh	Phong	09/03/1995	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (60 -)/CA22MNA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/ 9...../ 23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	214222061	Nguyễn Thị Vân Anh	02/08/2004	Nữ	8,2						
2	214222067	Nguyễn Đoàn Bách Khoa	14/08/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (60 -)/DA21QKDC

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112221257	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	28/07/2003	Nữ							
2	112221278	Nguyễn Phương	Thuận	05/10/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (66 -)/DA22YKA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28/9/23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116022005	Dương Quốc	Anh	14/12/2003	Nam							
2	116022017	Phương Gia	Bảo	09/10/2004	Nam							
3	116022036	Lê Lương Thanh	Dương	24/03/2004	Nam							
4	116022043	Chu Mỹ	Duyên	08/01/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (70 -)/DA22YKE

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/9/23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116022197	Mai Thủy Tiên	11/02/2004	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (76 -)/DA20TCNH

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....1271.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114520013	Nguyễn Đức Huy	05/09/2002	Nam	8,8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (76 -)/DA22TTA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28/.....9/.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122023	Nguyễn Lê Minh Thiện	15/03/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (76 -)/DA22TTC

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 9 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.11.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122160	Thạch Ngọc	Thành	28/06/2004	Nam							NL
2	110122242	Mai Tuấn	Quy	07/05/2004	Nam							NL

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (76 -)/DA22TTD

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

28 / 9 / 23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110122100	Huỳnh Quốc Kiệt	04/01/2004	Nam	8,6						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Số tin chỉ: Hành chính văn thư lưu trữ (420299)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22QLTD

CBGD: Nguyễn Thị Lành (00343)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....28.....9.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....B31.205.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợng SV	Ghi chú
1	117822013	Đỗ Quốc	Huy	02/08/2003	Nam	6,5						
2	117822025	Phạm Quốc	Vương	05/11/2004	Nam	8,8						
3	117822027	Lâm Thị	Hương	06/06/2004	Nữ	8,0						
4	117822031	Kiều Quốc	Phong	13/02/2001	Nam							NL

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....